

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 638/2020/HS-PT

Ngày 01 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Bà Chủ Phương Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 590/2020/HSPT ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Trần Lưu Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 179/2020/HSST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Lưu Tr**; sinh năm 1990 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú Tổ 50, phường V, quận B, thành phố Hà Nội; nơi cư trú lang thang; nghề nghiệp không; trình độ văn hoá (học vấn) 07/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Lưu H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phạm Thị Hồng Nh và 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 23/9/2008, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản” cho hưởng án treo, hạn thử thách 36 tháng, phạm tội lúc 17 tuổi 10 tháng (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/02/2020; tạm giữ ngày 28/02/2020; tạm giam ngày 08/3/2020; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 27 phút, ngày 27/02/2020, Trần Lưu Tr nhận được điện thoại của một nam thanh niên tên Hip (là bạn xã hội, không biết rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số 0971.474166 gọi vào số điện thoại 0904.620932 của Tr. Híp nhờ Tr mua hộ 800.000 đồng tiền ma túy “đá” và hứa trả 200.000 đồng tiền công. Tr đồng ý và cả hai thống nhất gặp nhau trước cửa nhà nghỉ Minh Đức tại ngõ 85 phố 8/3, phường Q, quận B, Hà Nội. Tại đây, Híp đưa cho Tr 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để mua ma túy. Sau đó Tr đi bộ ra khu vực nhà C4 Quỳnh Lôi, quận B, Hà Nội thì gặp và mua của một nam thanh niên tên Huy (không biết rõ nhân thân lai lịch) một gói ma túy “đá” với giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Tr cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và đi bộ về nhà nghỉ Minh Đức để đưa cho Hip, khi đi đến cổng trường Tr học cơ sở Q thì bị Tổ công tác Công an phường Q kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Tr đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an một túi nilong màu trắng, kích thước 03cmx03cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Tại chỗ Tr khai nhận là ma túy “đá” Tr mua hộ nam thanh niên tên Híp. Tổ công tác đã lập biên bản, niêm phong tang vật và yêu cầu Tr về trụ sở làm việc. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của Tr một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng)

Tại bản Kết luận giám định số 1748/KLGD-PC09 ngày 06/3/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,927 gam ”*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 179/2020/HSST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Lưu Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Trần Lưu Tr 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2020, bị cáo Trần Lưu Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 27/02/2020, Trần Lưu Tr đã có hành vi mua bán trái phép 4,927 gam ma túy loại Methamphetamine để kiếm lời. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 năm 6 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 27/02/2020, tại cổng trường Tr học cơ sở Q, phố Quỳnh Lôi, quận B, thành phố Hà Nội, Trần Lưu Tr có hành vi mua bán trái phép 4,927 gam ma túy loại Methamphetamine để kiếm lời. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua bán trái phép 4,927 gam ma túy loại Methamphetamine để kiếm lời. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án, tuy đã được xóa nhưng vẫn xác định là nhân thân xấu song bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 06 năm 6 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Trần Lưu Tr 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 01/9/2020.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận B, HN
- Công an quận B, HN
- TAND quận B, HN
- Chi cục THADS quận B, HN
- Bị cáo;
- Lưu HSVÀ; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang

